

Số: /2021/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý
về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 218/TTr-SNN ngày 08 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 6 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Công ty TNHH MTV: Khai thác công trình thủy lợi Hòa Bình, 2/9, Cao Phong;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NNTN (BD60).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn đập,
hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND
ngày tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này phân công, phân cấp một số nội dung về trách nhiệm quản lý về an toàn đập của các hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng:

Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Hòa Bình, các Hợp tác xã có dịch vụ thủy lợi, tổ hợp tác dùng nước, doanh nghiệp, hộ gia đình...)

Điều 2. Mục tiêu, nguyên tắc quản lý

1. Mục tiêu:

a) Phân định rõ trách nhiệm, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm trong quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi của các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

b) Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, kịp thời xử lý các sự cố xảy ra để đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

c) Xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh

2. Nguyên tắc:

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, quản lý khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy lợi phải tuân thủ các nguyên tắc quản lý an toàn đập sau đây:

a) Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước là ưu tiên cao nhất trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước.

b) Công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước.

c) Chủ sở hữu, chủ quản lý đập, hồ chứa nước chịu trách nhiệm về an toàn đập, hồ chứa nước do mình sở hữu, quản lý.

d) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn, phát huy hiệu quả của công trình.

Điều 3. Danh mục đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh mục đập, hồ chứa nước thủy lợi lớn, vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh theo phân loại quy định tại Điều 3, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Hàng năm Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị được giao khai thác công trình đập, hồ chứa nước rà soát, kiểm tra số lượng đập, hồ chứa nước thủy lợi, thông số, tình hình hoạt động của các công trình, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ

Điều 4. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

1. Phê duyệt quy trình vận hành và quy trình bảo trì cho các hồ chứa nước thủy lợi lớn; Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước đối với các đập, hồ chứa nước lớn trên địa bàn tỉnh.

2. Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 2 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan;

3. Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước lớn trên địa bàn tỉnh, trừ quy định tại điểm a, điểm b, khoản 5, Điều 26, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

4. Phê duyệt kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước vừa và lớn trên địa bàn tỉnh.

5. Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước có dung tích từ 500.000 m³ trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m trở lên

6. Cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ đập và vùng phụ cận trên địa bàn tỉnh.

7. Quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi lớn trên địa bàn tỉnh được quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

8. Quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa nước; Quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương;

9. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 32, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

Điều 5. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các Sở, Ban, ngành liên quan

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện trách nhiệm về bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH 13 ngày 19 tháng 6 năm 2013.

2. Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ chứa và quyết định vận hành xả lũ khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

Điều 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ đập và trong phạm vi vùng phụ cận bảo vệ đối với khu vực lòng hồ thuộc địa bàn tỉnh.

2. Thẩm định, phê duyệt đề cương, và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa trên địa bàn.

3. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình vận hành, quy trình bảo trì, phương án bảo vệ đập, hồ chứa đối với các hồ chứa nước lớn trên địa bàn.

4. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 2 tỉnh trở lên;

5. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước lớn trên địa bàn tỉnh, trừ quy định tại điểm a, điểm b, khoản 5, Điều 26, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

5. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc hành lang bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước đối với đập, hồ chứa nước có dung tích từ 500.000 m³ trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m trở lên (trừ các đập, hồ chứa nước giao Sở Tài nguyên và Môi trường tại Khoản 1, Điều 11).

6. Tổ chức thẩm định, phê duyệt một số nội dung đối với đập, hồ chứa nước giao Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình thủy lợi Hòa Bình quản lý, khai thác gồm:

a) Thẩm định và phê duyệt quy trình vận hành, quy trình bảo trì, phương án bảo vệ đập đối với đập, hồ chứa nước thủy lợi vừa;

b) Thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp của đập, hồ chứa nước thủy lợi vừa;

7. Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Hòa Bình kiểm tra đập, báo cáo về hiện trạng an toàn đập.

8. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật quản lý đập, hồ chứa thủy lợi; lưu trữ hồ sơ theo quy định. Lưu trữ Tờ khai an toàn đập đối với đập, hồ chứa nước do cấp tỉnh quản lý.

9. Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng đối với các đập, hồ chứa nước thủy lợi trên toàn tỉnh.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa nước lớn trên địa bàn tỉnh được quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

11. Hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi rà soát các đập, hồ chứa nước cần sửa chữa nâng cấp đưa vào kế hoạch đầu tư hàng năm, trung hạn và dài hạn, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Thực hiện các trách nhiệm quản lý Nhà nước khác theo quy định của pháp luật về an toàn đập theo quy định.

Điều 7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước trong phạm vi địa giới hành chính quản lý. Quyết định biện pháp xử lý khẩn cấp trường hợp xảy ra sự cố đập, hồ chứa nước thủy lợi, kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị khai thác đập, hồ chứa nước thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập; hàng

năm kiểm tra, đôn đốc đảm bảo an toàn các đập, hồ chứa nước trên địa bàn. Lưu trữ Tài liệu an toàn đập đối với đập, hồ chứa nước do cấp huyện quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đối với các nội dung sau:

a) Quy trình vận hành và quy trình bảo trì đối với đập, hồ chứa nước thuộc loại vừa được phân cấp cho cấp huyện quản lý.

b) Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước do cấp huyện quản lý hoặc tùy từng loại đập, hồ chứa nước phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

c) Phương án ứng phó thiên tai cho công trình đập, hồ chứa nước loại vừa do cấp huyện quản lý;

d) Phương án ứng phó thiên tai cho công trình đập, hồ chứa nước nhỏ có dung tích từ 200.000 m³ đến dưới 500.000 m³ hoặc chiều cao đập từ 7 m đến dưới 10 m trên địa bàn.

đ) Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 02 xã trở lên trong cùng một huyện (trừ phương án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

e) Hàng năm báo cáo tình hình thực hiện qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ trên địa bàn huyện, trừ các đập, hồ chứa thủy lợi mà phạm vi công trình và vùng hạ du liên quan đến địa bàn hai huyện trở lên.

5. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phương án cấm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn. Xử phạt các hành vi vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi theo Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

6. Quyết định theo thẩm quyền biện pháp xử lý khẩn cấp trường hợp xảy ra sự cố đập; tổ chức cứu hộ đập trên địa bàn địa phương và tham gia cứu hộ đập cho địa phương khác theo quy định của pháp luật;

7. Chỉ đạo các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn đảm bảo năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

8. Hàng năm trước mùa mưa lũ rà soát, kiểm tra và báo cáo về hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn, tổng hợp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 8. Ủy ban nhân dân cấp xã có hồ, đập

1. Xử lý ngay từ giờ đầu đối với các sự cố mất an toàn về đập, hồ chứa nước trên địa bàn và báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các đập, hồ chứa nước trên địa bàn xã, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khi có hư hỏng, mất an toàn đối với các công trình.

3. Đôn đốc các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước xây dựng phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, phương án ứng phó thiên tai cho công trình, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước trong địa giới xã, phường, thị trấn và tổ chức kiểm tra việc thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai đối với các đập, hồ chứa nước nhỏ có dung tích dưới 200.000 m³ hoặc đập có chiều cao dưới 7 m trên địa bàn.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã, trừ quy định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

6. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý an toàn đập hồ chứa nước theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 9. Các tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác công trình (Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, Hợp tác xã, tổ hợp tác dùng nước, hộ gia đình, cá nhân...)

1. Đảm bảo an toàn công trình, khai thác vận hành và bảo vệ đập, hồ chứa nước được giao khai thác, sử dụng đúng mục tiêu xây dựng công trình.

Đối với công trình hồ, đập phục vụ nhiều mục đích các đơn vị sử dụng cần xây dựng quy chế phối hợp trong quản lý, khai thác đảm bảo an toàn công trình, phục vụ đúng mục tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đồng thời đảm bảo được hoạt động khai thác tổng hợp khác

2. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn đập để nắm bắt kịp thời hiện trạng đập, hồ chứa nước; thực hiện các biện pháp chủ động phòng chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo vệ an toàn đập, hồ chứa; báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi có các tình huống mất an toàn đập.

3. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành, bảo trì hồ chứa nước; phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước; phương án ứng phó thiên tai cho công trình; phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước được giao quản lý, khai thác, sử dụng. Riêng đối với đập, hồ chứa nhỏ được tự phê duyệt quy trình vận hành, bảo trì; quyết định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước.

4. Thực hiện bảo trì, sửa chữa những hư hỏng nhỏ đối với công trình, những hư hỏng lớn vượt quá khả năng cần báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có hướng xử lý.

5. Tổ chức cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy lợi đối với hồ chứa nước có dung tích từ 500.000 m³ trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m trở lên theo quy định tại Chương IV, Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

Đối với các hồ chứa thủy lợi có dung tích từ 1 triệu m³ trở lên khi thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình cần xét đến việc đồng thời cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và cải tạo phục hồi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 10. Các chủ đầu tư các công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi

1. Trong giai đoạn thiết kế phải đảm bảo các yêu cầu theo Điều 5, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; bố trí kinh phí để triển khai xây dựng quy trình vận hành, bảo trì hồ chứa nước, cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước đối với các hồ chứa nước có dung tích từ 500.000 m³ trở lên hoặc có chiều cao đập từ 10m trở lên.

2. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu đưa vào khai thác.

3. Trong quá trình thi công phải lập và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập theo quy định tại Điều 6,7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

4. Trước khi tích nước, bàn giao cho tổ chức cá nhân khai thác đập phải lập và trình phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25, 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tham mưu tăng cường quản lý tài nguyên nước tại các hồ chứa thủy lợi;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án cấm mốc hành lang bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước và hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa có dung tích từ 1 triệu m³ trở lên trình UBND tỉnh phê duyệt;

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi rà soát các đập, hồ chứa nước cần sửa chữa nâng cấp đưa vào kế hoạch đầu tư hàng năm, trung hạn và dài hạn, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Sở Tài chính: Cân đối, bố trí nguồn sự nghiệp hàng năm thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc nhiệm vụ chi của tỉnh; kinh phí cứu hộ và xử lý khắc phục sự cố đập, hồ chứa thủy lợi và kinh phí thực hiện các quy định khác của pháp luật về quản lý an toàn đập theo quy định tại luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này

2. Các nội dung không quy định trong Quy định này được thực hiện theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và các quy định của pháp luật liên quan khác trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi.

3. Khi các quy định được viện dẫn tại Quy định này có thay đổi, đề nghị thực hiện theo quy định thay thế.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn đập và tình hình hiện trạng an toàn đối với các đập, hồ chứa nước trên địa bàn. Báo cáo gửi trước ngày 10 tháng 4 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tham mưu xử lý các vi phạm theo quy định. Hàng năm tổng hợp, lập báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 4.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi cho phù hợp./.